

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2018/HNGĐ-ST
Ngày 11-10-2018
V/v thay đổi người trực tiếp nuôi con
sau ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đăng Khoa

Ông Nguyễn Thành Biên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 135/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2018 về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3040/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Diễm H, sinh năm 1986; nơi ĐKKHKT: Số 2/129 PC, phường GV, quận NQ, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: S 3, 21445 M Sweden (Thụy Điển); vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Bình M, sinh năm 1987; nơi ĐKKHKT: Tổ Quỳnh Cư 3, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: 270 Saincliffe Road Dewsbury WF13 4RB England (Vương Quốc Anh); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Diễm H và anh Nguyễn Bình M đều thống nhất trình bày: Trước đây chị Nguyễn Thị Diễm H và anh Nguyễn Bình M kết hôn nhưng sau đó vợ chồng mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên đến năm 2015, anh chị ly hôn theo Bản án số 13/2015/ HNGĐ-ST ngày 10/02/2015 của Tòa án

nhân dân thành phố Hải Phòng. Theo quyết định của Tòa án cho anh chị được ly hôn và giao con chung cháu Nguyễn M Cường, sinh ngày 04/12/2009 cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi anh chị ly hôn được một thời gian, anh M đi lao động tại Vương Quốc Anh. Hiện cháu đang ở với bà ngoại – mẹ chị H là Vũ Thị Vi (tên gọi khác là Vy) trực tiếp nuôi dưỡng. Nay, anh chị xét thấy chị H có đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu Cường tốt hơn anh M nên anh chị đã thống nhất chuyển quyền nuôi cháu Cường sang cho chị H. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị xin tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Do chị H và anh M đang ở nước ngoài nên anh chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt anh chị.

Ý kiến của cháu Nguyễn Minh Cường: Cháu đề nghị để mẹ là chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Ý kiến của gia đình chị Nguyễn Thị Diễm H và anh Nguyễn Bình M : Điều thống nhất đồng ý để chị H trực tiếp nuôi cháu Cường vì hiện tại cháu đang ở với bà ngoại, điều kiện chăm sóc con chung của anh Cường không đảm bảo bằng chị H.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Diễm H và anh Nguyễn Bình M đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại đơn xin xét xử vắng mặt của chị H thể hiện: Giữ nguyên quan điểm đã trình bày như trong đơn khởi kiện và bản tự khai.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, Điều 328 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Diễm H bởi lẽ: Anh Nguyễn Bình M đang ở nước ngoài, cháu Nguyễn Minh Cường đang phải ở với bà ngoại là Vũ Thị Vi. Mặt khác, cháu Cường có nguyện vọng ở với chị H và điều kiện chăm sóc con của chị H tốt hơn anh M. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị H và anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về quan hệ pháp luật và sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn:

[1] Chị Nguyễn Thị Diễm H và anh Nguyễn Bình M đều đang ở nước ngoài, anh chị cùng có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Theo quy định tại khoản 3 Điều 28; điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc hòa giải vụ án và sự vắng mặt của đương sự: Các đương sự đều đang ở nước ngoài và đề nghị không tiến hành hòa giải. Do vậy, căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án. Tại phiên tòa sơ thẩm, chị H và anh M đều vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Xét nội dung đơn khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của nguyên đơn:

[3] Việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm nghĩa vụ của cả chị Nguyễn Thị Diễm H và anh Nguyễn Bình M. Sau khi ly hôn, anh M chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh Cường. Tuy nhiên, hiện nay anh Minh đang sinh sống tại nước ngoài, không có điều kiện chăm sóc cháu Cường bằng chị H. Mặt khác, cháu Cường đang ở với bà ngoại. Chị H và anh Cường đều thống nhất giao con chung là cháu Cường cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Mặt khác, xét nguyện vọng của cháu Cường được ở với chị Nguyễn Thị Diễm H. Để đảm bảo sự phát triển ổn định cả về thể chất, tinh thần của cháu Cường, theo nguyện vọng của anh M, chị H và cháu Cường, cần giao cháu Nguyễn Minh Cường cho chị H nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, phù hợp với Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H và anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Diễm H tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Diễm H và anh Nguyễn Bình M được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 28; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 228; Điều 238; Điều 273; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử:

1. Giao con chung là cháu Nguyễn Minh Cường, sinh ngày 04 tháng 12 năm 2009 cho chị Nguyễn Thị Diễm H nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Diễm H và anh Nguyễn Bình M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Diễm H tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ t hẩm nhưng được trừ vào số tiền chị H đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0010844 ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

4. Về quyền kháng cáo:

- Chị Nguyễn Thị Diễm H và anh Nguyễn Bình M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: TDS, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Phương

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đăng Khoa Nguyễn Thị Mai Vinh

Lương Ngọc Dũng

